

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 sang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn (nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 3110 /TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án thuộc kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 đến ngày 31/12/2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án thuộc kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 đến ngày 31/12/2022 đối với 09 dự án với tổng số tiền là 4.112.638.048 đồng (Bốn tỷ, một trăm mười hai triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng), chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ -SNV;
- Lưu: VT, CT HĐND, HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Văn Trung**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ ĐƯỢC PHÉP**  
**KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HDND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

DVT: Đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 đến hết ngày 31/01/2022 không giải ngân hết	Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	NSDP					
	<b>TỔNG</b>									<b>32.398.000.000</b>	<b>29.969.344.214</b>	<b>2.428.655.786</b>	<b>2.428.655.786</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>									<b>22.014.000.000</b>	<b>20.501.717.786</b>	<b>1.512.282.214</b>	<b>1.512.282.214</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đổi ứng các dự án sử dụng NSTW, ODA</b>									<b>14.014.000.000</b>	<b>13.461.219.100</b>	<b>552.780.900</b>	<b>552.780.900</b>	
<b>1</b>	<i>Các hoạt động kinh tế</i>									<b>14.014.000.000</b>	<b>13.461.219.100</b>	<b>552.780.900</b>	<b>552.780.900</b>	
	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>									<b>14.014.000.000</b>	<b>13.461.219.100</b>	<b>552.780.900</b>	<b>552.780.900</b>	
1.1	Hồ chứa nước Đắc N'Tỉnh, tỉnh Đắc Nông	7728850	283	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Đắc Glong		1717/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	137.839.000.000	32.000.000.000	11.190.000.000	10.670.080.100	519.919.900	519.919.900	
1.2	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắc Nông			Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Cư Jút, Đắc Mil	2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 9/5/2019, 663/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	516.715.000.000	105.538.670.000	2.824.000.000	2.791.139.000	32.861.000	32.861.000	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắc Nông</i>	7572458	283		Cư Jút	2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	216.653.000.000	44.601.312.000	1.461.000.000	1.428.139.000	32.861.000	32.861.000	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắc Mil tỉnh Đắc Nông</i>	7572454	283		Đắc Mil	2018-2024	663/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	300.062.000.000	60.937.358.000	1.363.000.000	1.363.000.000	-	-	
1.2	Dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư năm 2021									<b>8.000.000.000</b>	<b>7.040.498.686</b>	<b>959.501.314</b>	<b>959.501.314</b>	
<b>1</b>	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</i>									<b>6.000.000.000</b>	<b>5.134.696.264</b>	<b>865.303.736</b>	<b>865.303.736</b>	



STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Chi đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 đến hết ngày 31/01/2022 không giải ngân hết	Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng số	NSDP					
1.1	Xây dựng Trụ sở và kho lưu trữ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	7866152	341	Sở Tài nguyên và Môi trường	Gia Nghĩa	2021-2023	1854/QĐ-UBND ngày 11/12/2020	27.688.000.000	27.688.000.000	6.000.000.000	5.134.696.264	865.303.736	865.303.736	
2	<i>Văn hóa, thông tin</i>									<b>2.000.000.000</b>	<b>1.905.802.422</b>	<b>94.197.578</b>	<b>94.197.578</b>	
2.1	Chống xuống cấp tu bổ di tích địa điểm lưu niệm NTrang Giu, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, hạng mục: Nhà Bia tưởng niệm và hạ tầng kỹ thuật	7861817	161	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Krông Nô	2021-2023	376/QĐ-SXD ngày 28/12/2020	3.000.000.000	3.000.000.000	2.000.000.000	1.905.802.422	94.197.578	94.197.578	
<b>II</b>	<b>NGUỒN CHÍNH PHỦ VAY VỀ CHO VAY LẠI</b>									<b>10.384.000.000</b>	<b>9.467.626.428</b>	<b>916.373.572</b>	<b>916.373.572</b>	
<i>II.1</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021</i>									<b>10.384.000.000</b>	<b>9.467.626.428</b>	<b>916.373.572</b>	<b>916.373.572</b>	
1	<b>Các hoạt động kinh tế</b>									<b>10.384.000.000</b>	<b>9.467.626.428</b>	<b>916.373.572</b>	<b>916.373.572</b>	
<i>a</i>	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</i>									<b>10.384.000.000</b>	<b>9.467.626.428</b>	<b>916.373.572</b>	<b>916.373.572</b>	
1.1	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Nông	7593791	283	Ban quản lý tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)		2016-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 873/QĐ-UBND ngày 6/6/2018; 1679/QĐ-UBND ngày 8/10/2021	240.159.000.000	32.624.000.000	7.884.000.000	7.491.875.628	392.124.372	392.124.372	
1.2	Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, vay vốn ADB tỉnh Đắk Nông			Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh	Cư Jút; Đắk Mil	2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 9/5/2019; 663/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	516.715.000.000	82.235.000.000	2.500.000.000	1.975.750.800	524.249.200	524.249.200	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông</i>	7572458	283		Cư Jút	2018-2024	662/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	216.653.000.000	34.410.000.000	1.000.000.000	857.549.800	142.450.200	142.450.200	
-	<i>Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil tỉnh Đắk Nông</i>	7572454	283		Đắk Mil	2018-2024	663/QĐ-UBND ngày 9/5/2019	300.062.000.000	47.825.000.000	1.500.000.000	1.118.201.000	381.799.000	381.799.000	

**Phụ lục II**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 DO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

ĐVT: Đồng

STT	Tên dự án/công trình	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
							Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số	Ngân sách huyện				
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>10.972.855.000</b>	<b>16.126.153.000</b>	<b>7.527.128.349</b>	<b>1.367.657.087</b>	<b>1.683.982.262</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN VỐN XDCB TẬP TRUNG</b>							<b>6.200.000.000</b>	<b>6.014.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>		<b>16.403.000</b>	
	<b>Các công trình mở mới năm 2021</b>							<b>6.200.000.000</b>	<b>6.014.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>		<b>16.403.000</b>	
1	Trụ sở Huyện ủy Đắk Glong; hạng mục: Kho lưu trữ tài liệu, kê chắn tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	7881752	341	Xã Quảng Khê	Cơ quan Huyện ủy Đắk Glong	2021-2023	3609/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	6.200.000.000	6.014.000.000	3.000.000.000	2.983.597.000	16.403.000	
<b>II</b>	<b>NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>							<b>4.772.855.000</b>	<b>10.112.153.000</b>	<b>4.527.128.349</b>	<b>1.367.657.087</b>	<b>1.667.579.262</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2021</b>							<b>620.000.000</b>	<b>6.014.000.000</b>	<b>1.657.725.949</b>		<b>165.833.949</b>	
1	Trụ sở Huyện ủy Đắk Glong; hạng mục: Kho lưu trữ tài liệu, kê chắn tường rào và các hạng mục phụ trợ khác	7881752	341	Xã Quảng Khê	Cơ quan Huyện ủy Đắk Glong	2021-2023	3609/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	620.000.000	6.014.000.000	1.657.725.949	1.491.892.000	165.833.949	
<b>b</b>	<b>10% kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính cấp huyện</b>							<b>4.152.855.000</b>	<b>4.098.153.000</b>	<b>2.869.402.400</b>	<b>1.367.657.087</b>	<b>1.501.745.313</b>	
1	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đắk Glong	7934980	341	Huyện Đắk Glong	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	3000/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	620.000.000	565.298.000	565.298.000	242.433.077	322.864.923	
2	Khôi phục cọc mốc ranh giới phân lô đất tái canh phục vụ công tác cấp GCNQSD đất đối với khu vực tái định canh xã Quảng Hòa sau khi thu hồi thực hiện công trình thủy điện Buôn Tua Srah	7934979	341	Xã Quảng Hòa	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	3606/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	1.755.358.000	1.755.358.000	526.607.400	-	526.607.400	
3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	7935349	341	Huyện Đắk Glong	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	1001/QĐ-UBND ngày 04/5/2021	1.777.497.000	1.777.497.000	1.777.497.000	1.125.224.010	652.272.990	

*ph*